

Bản án số: 60/2017/HSST
Ngày 28-8-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phùng Đức Chính

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Kim

2. Ông Hứa Văn Trung

- Thư ký phiên toà: Bà Lương Thị Phương Chi – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Chu Xuân Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 59/2017/HSST, ngày 10 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Nông Thúc V, sinh ngày 07/01/1981 tại huyện CL, tỉnh L; trú tại: số 7, khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 01/12; con ông Nông Văn T và bà Vũ Thị T; có chồng là Chu Quý Đ (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/5/2017 đến ngày 31/7/2017 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh; có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1983; trú tại: số 11, khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh L; có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nông Thúc V bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 10/12/2016, Nông Thúc V đi làm về nhà tại đường L thuộc khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh L thì gặp vợ chồng em trai là Nông Văn P và Nguyễn Thị L cùng trú tại khu D, thị trấn Đ, đang đỗ xe ô tô đối diện nhà của V, lúc này P ngồi trong xe, còn L vào quán nước cạnh đó của chị Nguyễn Thị K. Do có mâu thuẫn từ trước, nên khi nghe tiếng L nói từ trong quán, V cho rằng L chửi mình nên quay lại cãi, chửi nhau với L. Trong lúc cãi nhau, L ra đứng cạnh ô

tô của mình cách quán nước khoảng 08m, thì V cầm 01 chiếc khóa cửa hình chữ U bằng kim loại đi đến, dùng khóa đập nhiều phát liên tiếp vào người và 01 phát vào vùng trán của chị Nguyễn Thị L gây thương tích.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 46/2017/TgT, ngày 20/02/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận mức độ tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị L như sau:

- Sẹo vết thương vùng giữa trán, áp dụng khoản 1 mục IV chương 9, tỷ lệ 11%.

- Nhiều sẹo mờ vết xước hai bên chấu hông, tay và chân, áp dụng khoản 1 mục I chương 9, tỷ lệ 03%

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14%.

Tại bản cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 10 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông Thúy V về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nông Thúy V từ 02 đến 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 đến 05 năm. Về bồi thường dân sự: xác nhận người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự; đề nghị sung công quỹ Nhà nước số tiền 2.000.000đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc theo đề nghị bị cáo V. Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc khóa cửa hình chữ U bằng kim loại.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại không yêu cầu bồi thường dân sự, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, ngoài ra không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo hối hận về hành vi gây thương tích cho người bị hại và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nông Thúy V khai nhận: Vào khoảng 22 giờ 00 ngày 10/12/2016 tại đường Lương Văn Chi thuộc khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh L, do bị cáo cho rằng Nguyễn Thị L có lời lẽ xúc phạm mình nên đã xảy ra cãi vã giữa bị cáo và Nguyễn Thị L. Trong khi cãi vã, do bức tức không kìm chế được bản thân nên bị cáo đã dùng 01 (một) chiếc khóa cửa hình chữ U bằng kim loại đập 01 phát vào vùng trán của chị Nguyễn Thị L gây thương tích. Kết luận giám định

thương tích số 46/2017/TgT, ngày 20/02/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận tỉ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị L là 14%

Xét lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, lời khai của những người làm chứng có mặt tại hiện trường khi xảy ra vụ án và phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nông Thúy V phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Chỉ vì một mâu thuẫn nhỏ, không tự kiềm chế được bản thân, bị cáo đã dùng chiếc khóa chữ U bằng kim loại là hung khí nguy hiểm đánh trúng vào trán, vào người của chị Nguyễn Thị L làm chị L bị thương tích 14%. Chính vì vậy cần buộc bị cáo chịu một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 tội “Cố ý gây thương tích” quy định khung hình phạt tù từ “*hai năm đến bảy năm*”, nhưng theo khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì tội “Cố ý gây thương tích” quy định khung hình phạt nhẹ hơn, phạt tù từ “*02 năm đến 05 năm*”. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội, cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện nộp bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả với số tiền 2.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào và có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù giam, nên cho bị cáo cải tạo tại địa phương với một thời

gian thử thách nhất định là đủ để răn đe, giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành người tốt.

Về phần bồi thường thiệt hại: Người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, Hội đồng xét xử chỉ cần xác nhận. Về số tiền 2.000.000đ bị cáo nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn theo biên lai số AA/2015/0001746 ngày 24/7/2017 do người bị hại không yêu cầu bồi thường, bị cáo tự nguyện sung công quỹ Nhà nước số tiền này nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà hôm nay là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về vật chứng: Đối với 01 (một) chiếc khóa cửa hình chữ U bằng kim loại, do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nông Thúy V phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Nông Thúy V 30 (ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nông Thúy V cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện C, tỉnh L giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo Nông Thúy V có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn Đ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự

2. Về bồi thường dân sự: Xác nhận người bị hại không yêu cầu bị cáo Nông Thúy V phải bồi thường thiệt hại.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo tự nguyện sung công quỹ Nhà nước số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) đã nộp theo biên lai thu số: AA/2015/0001746 ngày 24/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) chiếc khóa cửa hình chữ U bằng kim loại có diện tích 19x3cm đã qua sử dụng.

(Hiện các vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/8/2017)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo Nông Thúy V phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; Sở Tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND thị trấn Đ, huyện C;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

Phòng Đức Chính